

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						391 320	202 749	174 191			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						80 721	17 858	62 863			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>27 800</i>	<i>17 858</i>	<i>9 942</i>			
1		ĐẠM HÀ BẮC	04/12	1417/12	18/12	QN 4114	CẨM 4A.1	1 700	1 688	12	05/12	HỘ LỚN	MỎN: 1.666,21
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	04/12	1418/12		HẢI NAM 88	CẨM 6A.1	23 000	13 799	9 201	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
3		VTT	01/12	265/11	08/12	BN 2058	CỤC XỎ 1C	1 100	919	181	05/12	TD	GIA HẠN L1
4		COALIMEX	02/12	283/11	09/12	BN 1862	CỤC XỎ 1C	1 000	990	10	06/12	TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	01/12	310/11	08/12	BN 2225	CỤC XỎ 1C	1 000	462	538	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>52 921</i>		<i>52 921</i>			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	06/12	1422/12		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.14	22 750		22 750		HỘ LỚN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	07/12	1423/12	23/12	QN 4140	CẨM 4A.1	1 800		1 800		HỘ LỚN	
3		THAN MIỀN NAM	05/12	401/12	12/12	VIỆT THUẬN 095-02	CẨM 5A.1	8 800		8 800		BAUXIT	
4		KDT HÀ NAM NINH	06/12	411/12	16/12	NĐ 3586	CẨM 4A.1	2 600		2 600		PTCB	
5		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	06/12	404/12	15/12	TÚ CƯỜNG 68	CẨM 5A.1	13 000		13 000		PTCB	
6		V TRACO	01/12	315/11	08/12	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		CROMIT	02/12	322/11	09/12	BN 2212	CẨM 2A.1	1 921		1 921		TD	GIA HẠN L1
8		DVVT QUẢNG NINH	04/12	379/12	11/12	BN 2196	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						167 600	99 913	67 687			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>117 400</i>	<i>99 913</i>	<i>17 487</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	01/12	1408/12		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000	46 051	- 51	06/12	HỘ LỚN	TTCO: 24.999,50 - TTHG: 15.036,44 - KVCP: 6.014,85
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	01/12	1409/12		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 6A.14	26 400	26 320	80	08/12	HỘ LỚN	TTCO: 19.998,61 - TTHG: 6.321,87
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	02/12	1412/12		GOLDEN STAR	CẨM 6A.14	23 550	22 242	1 308	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 7.000 - CLM: 11.000 - KVCP: 5.550
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	04/12	1419/12		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 5A.10	21 450	5 300	16 150	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 5.000 - CLM: 16.450
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>50 200</i>		<i>50 200</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	05/12	1420-B/12		QUANG VINH 188	CẨM 6A.14	19 200		19 200		HỘ LỚN	TTCO: 5.000 - CLM: 14.200
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/12	1425/12		HTK FORTUNE	CẨM 6A.1	31 000		31 000		HỘ LỚN	TTHG: 25.000 - KVCP: 6.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						56 139	25 943	30 196			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>26 897</i>	<i>25 943</i>	<i>954</i>			
1		CẦU ĐUÔNG	04/12	387	14/12	BN - 2635	CẨM 7B	900	891	9	05/12	PT CB	CAO SƠN
2		THANH HOÁ	05/12	396	12/12	HÙNG KHÁNH 89	CẨM 7C	2 920	2 907	13	05/12	PT CB	ĐN - CS
3		COALIMEX	05/12	395	12/12	QN - 8549	CẨM 7A	1 100	1 081	20	6/12	PT CB	ĐN - CS
4		CẦU ĐUÔNG	05/12	402	12/12	BN - 1856	CẨM 7B	1 200	1 195	5	6/12	PT CB	CAO SƠN

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
5		HẢI PHÒNG	05/12	400	15/12	BN - 2568	CẨM 4A.1	1 888	1 872	16	07/12	PT CB	CAO SƠN
6		HẢI PHÒNG	06/12	406	13/12	HP - 4845	CẨM 4A.1	1 050	776	274	dở	PT CB	CAO SƠN
7		HẢI PHÒNG	05/12	397	15/12	QN - 8259	CẨM 4A.1	1 690	1 232	458	dở	PT CB	CAO SƠN
8		CP HÀNG HẢI VN	30/11	245	08/12	BN - 0683	CỤC 1B	1 100	1 080	21	05/12	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
9		CP ĐTTM&DV	02/11	350	09/12	BN - 2203	CỤC 1A	1 560	1 534	26	05/12	TD	ĐN - CS
10		COALIMEX	03/12	370	10/12	BN - 2658	CẨM 7C	1 981	1 971	10	05/12	TD	CAO SƠN
11		HẢI PHÒNG	04/12	386	11/12	QN - 8265	CẨM 7B	1 972	1 970	2	05/12	TD	ĐN - CS
12		CROMIT CĐ	04/12	392	11/12	QN - 8698	CẨM 8A	3 000	2 960	40	05/12	TD	ĐN - CS + CAO SƠN
13		CP ĐTTM&DV	04/12	383	11/12	NAM ANH 69	CẨM 8A	1 450	1 446	4	05/12	TD	ĐN - CS
14		CROMIT CĐ	04/12	389	11/12	BN - 1829	CẨM 7C	1 660	1 636	24	6/12	TD	CAO SƠN
15		CROMIT CĐ	05/12	403	12/12	BN - 2115	CẨM 7C	1 500	1 491	9	07/12	TD	CAO SƠN
16		CP HÀNG HẢI VN	06/12	412	13/12	BN - 2835	CẨM 7C	1 926	1 903	23	07/12	TD	CAO SƠN - THAY TB 358/12
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						29 242		29 242			
1		MIỀN BẮC	06/12	409	13/12	NĐ - 4349	CẨM 4A.1	2 300		2 300		PT CB	CAO SƠN
2		HÀ NAM NINH	06/12	410	13/12	NĐ - 3577	CẨM 4A.1	2 127		2 127		PT CB	CAO SƠN
3		HẢI PHÒNG	07/12	417	13/12	BN - 2633	CẨM 4A.1	1 837		1 837		PT CB	CAO SƠN
4		MIỀN TRUNG	30/11	305	08/12	TRẦN GIA 09	CẨM 7B	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		MIỀN TRUNG	30/11	305	08/12	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
6		MIỀN NAM	30/11	335	08/12	TRUNG THÀNH 68	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
7		MIỀN NAM	30/11	335	08/12	TRUNG THÀNH 68	CẨM 8A	900		900		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
8		MIỀN TRUNG	02/12	340	09/12	PHÚC THỊNH 18	CẨM 8A	1 940		1 940		TD	ĐN - CS
9		CP ĐTTM&DV	02/12	354	09/12	BN - 0567	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN
10		CP ĐTTM&DV	03/12	356	10/12	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	CAO SƠN
11		CP ĐTTM&DV	03/12	356	10/12	THÀNH ĐẠT 28	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	THỐNG NHẤT
12		CP VT&KD THAN	03/12	365	10/12	BN - 1336	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
13		CP DVVT QUẢNG NINH	03/12	366	10/12	BN - 2006	CỤC 1A	1 040		1 040		TD	ĐN - CS
14		CẦU ĐUỐNG	03/12	367	10/12	BN - 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
15		SÔNG HỒNG	03/12	368	10/12	BN - 1746	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
16		CP ĐTTM&DV	03/12	369	10/12	BN - 0719	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
17		CP ĐTTM&DV	04/12	388	11/12	BN - 1883	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN
18		COALIMEX	04/12	391	11/12	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
19		COALIMEX	05/12	399	12/12	BN - 1135	CỤC 1B	910		910		TD	ĐN - CS

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]